

**BIỂU THUYẾT MINH DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG  
CỦA HĐND HUYỆN NĂM 2025**

STT	Nội dung	Số tiền
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.577.000.000</b>
<b>I.</b>	<b>Chi phí sinh hoạt phí của Đại biểu</b>	<b>337.000.000</b>
1	Tiền sinh hoạt phí của đại biểu	337.000.000
<b>II.</b>	<b>Chi phí hoạt động thường xuyên theo Nghị quyết 81/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh</b>	<b>990.000.000</b>
<b>1.</b>	<b>Chi phục vụ hoạt động của Đại biểu và Tổ Đại biểu HĐND huyện</b>	<b>466.520.000</b>
1.1	Khoán khai thác internet (27 ĐB x 350.000 đồng x 12 tháng)	113.400.000
1.2	Khoán kinh phí Tiếp xúc cử tri (28 ĐB x 2.800.000 đồng)	78.400.000
1.3	Chi nghiên cứu tài liệu (28 ĐB x 1.400.000 đồng)	39.200.000
1.4	Chi khám sức khỏe định kỳ (27 ĐB x 1.400.000 đồng)	37.800.000
1.5	Khoán kinh phí hoạt động cho Tổ đại biểu HĐND huyện để thực hiện giám sát, khảo sát (28 ĐB x 1.400.000 đồng)	39.200.000
1.6	Hỗ trợ tổ chức tiếp xúc cử tri ( <i>chuyển về các xã, thị trấn 2.000.000 đ x 11 xã, thị trấn</i> )	22.000.000
1.7	Bồi dưỡng viết báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri: - Báo cáo của Tổ (08 tổ x 04 đợt x 210.000đ/ BC) - Báo cáo của Thường trực HĐND huyện (04 BC x 350.000đ/ BC)	6.720.000 1.400.000
1.8.	Khoán công tác phí tiếp xúc cử tri	50.000.000
1.9.	Khoán chi cho đại biểu tự in ấn tài liệu (02 kỳ thường lệ x 28 ĐB x 980.000 đồng) + (06 kỳ chuyên đề x 28 ĐB x 140.000 đồng)	78.400.000
<b>2.</b>	<b>Chế độ chi tiêu phục vụ kỳ họp thường lệ của HĐND huyện (02 kỳ)</b>	<b>113.680.000</b>
2.1	Bồi dưỡng cho đại biểu HĐND huyện dự họp (28 ĐB x 05 ngày x 70.000)	9.800.000
2.2	Tiền bồi dưỡng cho đại biểu khách mời (70 người x 05 ngày x 70.000 đồng)	24.500.000
2.3	Chi phục vụ kỳ họp (05 người x 05 ngày x 200.000 đồng)	5.000.000
2.5	Trang trí Hội trường (4.000.000 đ/ kỳ x 2 kỳ)	8.000.000
2.6	Nước uống cho đại biểu dự họp (100 người x 05 ngày x 40.000 đồng)	20.000.000
2.7	Phô tô tài liệu cho đại biểu khách mời (70 bộ x 02 kỳ x 150.000 đồng)	21.000.000
2.8	Tiền ăn đại biểu không hưởng lương (05 người x 05 ngày x 150.000 đồng)	3.750.000
2.9	Chi xây dựng báo cáo, văn bản phục vụ kỳ họp - Xây dựng bài phát biểu khai mạc, bế mạc, tổng hợp thảo luận Tổ, biên bản kỳ họp, thông báo kết quả kỳ họp (07 văn bản x 02 kỳ x 245.000 đồng) - Chi xây dựng Báo cáo của Thường trực HĐND và các Ban của HĐND (10 báo cáo x 2 kỳ x 560.000 đồng) - Chi xây dựng Nghị quyết do Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trình (05 văn bản x 700.000 đồng x 2 kỳ)	3.430.000 11.200.000 7.000.000
<b>3.</b>	<b>Chế độ chi tiêu phục vụ kỳ họp chuyên đề của HĐND huyện (dự kiến 06</b>	<b>86.640.000</b>
3.1	Bồi dưỡng cho đại biểu HĐND huyện dự họp (28 ĐB x 06 ngày x 70.000)	11.760.000
3.2	Tiền bồi dưỡng cho đại biểu mời (30 người x 06 ngày x 70.000 đồng)	12.600.000
3.3	Chi phục vụ kỳ họp (03 người x 06 ngày x 200.000 đồng)	3.600.000
3.4	Trang trí Hội trường (4.000.000 đ/ kỳ x 06 kỳ)	24.000.000
3.5	Phô tô tài liệu cho đại biểu khách mời (30 bộ x 06 kỳ x 70.000 đồng)	12.600.000
3.6	Nước uống cho đại biểu dự họp (60 người x 06 ngày x 40.000 đồng)	14.400.000
3.7	Tiền ăn đại biểu không hưởng lương (02 người x 06 ngày x 150.000 đồng)	1.800.000
	Chi xây dựng báo cáo, văn bản phục vụ kỳ họp	

STT	Nội dung	Số tiền
3.8	- Xây dựng bài phát biểu khai mạc, bế mạc, biên bản kỳ họp, thông báo kết quả kỳ họp (04 văn bản x 06 kỳ x 245.000 đồng)	5.880.000
<b>4.</b>	<b>Chi phục vụ hoạt động của Thường trực HĐND huyện</b>	<b>183.990.000</b>
4.1	Công tác giám sát, khảo sát (dự tính 08 đợt giám sát, 02 đợt khảo sát):	
	- Xây dựng kế hoạch giám sát, khảo sát (08 kế hoạch x 1.400.000đ/ KH)	11.200.000
	- Xây dựng báo cáo kết quả giám sát, khảo sát (06 BC x 1.750.000 đ/ BC giám sát + 02 BC x 840.000 đ/ BC khảo sát)	12.180.000
	- Xây dựng Nghị quyết về chuyên đề giám sát của Đoàn giám sát HĐND huyện (02 NQ x 1.750.000đ/ NQ)	3.500.000
	- Bồi dưỡng đoàn giám sát, khảo sát (dự kiến 6.000.000 / đợt x 08 đợt)	48.000.000
4.2	Tổ chức Hội nghị giao ban Thường trực HĐND huyện với Thường trực HĐND các xã, thị trấn (02 Hội nghị/năm):	
	- Trang trí Hội trường (3.000.000 đồng x 02 Hội nghị)	6.000.000
	- Nước uống cho đại biểu dự họp (60 người x 02 ngày x 40.000 đồng)	4.800.000
	- In ấn tài liệu phục vụ Hội nghị (8.000.000 đồng x 2 Hội nghị)	16.000.000
	- Chi phục vụ Hội nghị (02 người x 02 ngày x 200.000 đồng)	800.000
4.3	Tổ chức phiên giải trình tại Phiên họp Thường trực HĐND huyện (02 phiên)	
	- Trang trí Hội trường (2.500.000 đồng x 02 phiên)	5.000.000
	- Nước uống cho đại biểu dự họp (60 người x 02 ngày x 40.000 đồng)	4.800.000
	- In ấn tài liệu phục vụ phiên họp (6.000.000 đồng x 2 phiên họp)	12.000.000
	- Chi phục vụ phiên họp (02 người x 02 ngày x 200.000 đồng)	800.000
	- Chi bồi dưỡng Chủ trì phiên họp (105.000 đồng x 02 người x 04 buổi)	840.000
	- Chi bồi dưỡng thành viên phiên họp (70.000 đồng x 58 người x 04 buổi)	16.240.000
	- Chi soạn thảo văn bản phục vụ phiên họp (04 văn bản x 350.000 đồng x 02 phiên)	2.800.000
4.4	Chi công tác xã hội	39.030.000
<b>5</b>	<b>Kinh phí hoạt động của các Ban của HĐND huyện</b>	<b>139.170.000</b>
<b>5.1</b>	<b>Ban Kinh tế - Xã hội</b>	<b>56.050.000</b>
5.1.1	Công tác giám sát, khảo sát (dự tính 04 đợt giám sát)	
	- Xây dựng kế hoạch giám sát (04 kế hoạch x 1.400.000đ/ KH)	5.600.000
	- Xây dựng báo cáo kết quả giám sát (04 BC giám sát x 1.750.000 đ/ BC)	7.000.000
	- Bồi dưỡng đoàn giám sát, khảo sát (dự kiến 5.000.000 / đợt x 04 đợt)	20.000.000
5.1.2	Công tác thẩm tra các nội dung trình kỳ họp	
	- Bồi dưỡng chủ trì cuộc họp (01 người x 10 buổi x 105.000 đồng)	1.050.000
	- Bồi dưỡng đại biểu dự họp (12 người x 10 buổi x 70.000 đồng)	8.400.000
	- Báo cáo thẩm tra các nội dung trình kỳ họp (40 báo cáo x 350.000 đồng)	14.000.000
<b>5.2</b>	<b>Ban Pháp chế</b>	<b>46.880.000</b>
5.2.1	Công tác giám sát, khảo sát (dự tính 04 đợt giám sát)	
	- Xây dựng kế hoạch giám sát (04 kế hoạch x 1.400.000đ/ KH)	5.600.000
	- Xây dựng báo cáo kết quả giám sát (04 BC giám sát x 1.750.000 đ/ BC)	7.000.000
	- Bồi dưỡng đoàn giám sát, khảo sát (dự kiến 5.000.000 / đợt x 04 đợt)	20.000.000
5.2.2	Công tác thẩm tra các nội dung trình kỳ họp	
	- Bồi dưỡng chủ trì cuộc họp (01 người x 04 buổi x 105.000 đồng)	420.000
	- Bồi dưỡng đại biểu dự họp (12 người x 04 buổi x 70.000 đồng)	3.360.000
	- Báo cáo thẩm tra các nội dung trình kỳ họp (30 báo cáo x 350.000 đồng)	10.500.000
<b>5.3</b>	<b>Ban Dân tộc</b>	<b>36.240.000</b>
5.3.1	Công tác giám sát, khảo sát (dự tính 04 đợt giám sát)	
	- Xây dựng kế hoạch giám sát (04 kế hoạch x 1.400.000đ/ KH)	5.600.000
	- Xây dựng báo cáo kết quả giám sát (04 BC giám sát x 1.750.000 đ/ BC)	7.000.000
	- Bồi dưỡng đoàn giám sát, khảo sát (dự kiến 5.000.000 / đợt x 04 đợt)	20.000.000
	Công tác thẩm tra các nội dung trình kỳ họp	

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiền</b>
5.3.2	- Bồi dưỡng chủ trì cuộc họp (01 người x 02 buổi x 105.000 đồng)	210.000
	- Bồi dưỡng đại biểu dự họp (12 người x 02 buổi x 70.000 đồng)	1.680.000
	- Báo cáo thẩm tra các nội dung trình kỳ họp (05 báo cáo x 350.000 đồng)	1.750.000
<b>III.</b>	<b>Các khoản chi đặc thù, đột xuất của Thường trực HĐND huyện</b>	<b>250.000.000</b>
1	Tổ chức Đoàn đi tra đổi, học tập kinh nghiệm	150.000.000
2	Nước uống các cuộc họp	10.000.000
3	Tiếp khách	90.000.000